

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phước;

Ông Trương Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo ĐỖ TẤN B, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Dù Đ, sinh năm 1956, vợ: Lê Thị Nh, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con có 01 người, sinh năm 2010; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2018.

Người bị hại: 1. Em Tô Thanh T, sinh ngày 08/6/2001 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người giám sát cho em Tô Thanh T: Bà Nguyễn Kim H; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (mẹ ruột của em T; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Em Đặng Phi N, sinh ngày 01/8/2001 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người giám sát cho em Đặng Phi N: Bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Dì ruột của em N; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hoàn V, sinh năm 1986 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1951 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4/ Ông Võ Hoàng S1, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.

5/ Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1954; (có mặt)

6/ Bà Nguyễn Thị Dù Đ, sinh năm 1956. (có mặt)

Đồng nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.

Người làm chứng: Ông Trần Thiện N1 (tự: L), sinh năm 1972 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, Đỗ Tấn B đến nhà của bà Nguyễn Kim S (dì ruột), tọa lạc tại Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tham gia uống rượu cùng với Đặng Phi N, sinh ngày 01/8/2001 ngụ Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Tô Thanh T, sinh ngày 08/6/2001 ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (là em con của hai người dì ruột). Trong lúc uống rượu, B thấy T có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 và N có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6. Sau khi nghỉ nhậu, khoảng 01 giờ ngày 24/12/2017 thì T và N vào nhà bà S ngủ, B đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, B quay trở lại nhà bà S, khi vào nhà B thấy cửa phòng T và N đang ngủ không có đóng, B nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. B vào phòng lấy hai chiếc điện thoại của T và N rồi đi ra ngoài. Sau đó, B đem hai chiếc điện thoại bán cho bà Trần Thị H, sinh năm 1951 ngụ Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 1.000.000 đồng.

Đến ngày 25/12/2017, B đến gặp bà H xin chuộc lại hai chiếc điện thoại và hứa khi nào bán được hai chiếc điện thoại sẽ trả số tiền 1.000.000 đồng lại cho bà H, bà H đồng ý. Sau đó, B và Đặng Văn T1, sinh năm 1972, ngụ ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến quán nhậu tại ấp 5, xã M, huyện C để uống rượu, bia. Do không có tiền trả nên ngày 26/12/2017, B đưa hai chiếc điện thoại di động lấy trộm đưa cho T1 nhờ Nguyễn Hoàn V, sinh năm 1985 ngụ ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở T1 đi bán. T1 đem bán tại cửa hàng điện thoại di động C do ông Võ Hoàng S1, sinh năm 1985 ngụ Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ được 2.000.000 đồng. Số tiền bán được B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL.DGTS ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh kết

luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 của Tô Thanh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 của Đặng Phi N tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 4.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả trả cho Tô Thanh T và Đặng Phi N tài sản bị mất trộm. Gia đình của bị cáo đã khắc phục hậu quả được cho ông Võ Hoàng S1 số tiền là 2.000.000 đồng. Riêng bà Trần Thị H không yêu cầu bồi thường lại số tiền 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 25/VKS-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đỗ Tấn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Tấn B hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, tại nhà của bà Nguyễn Kim S tọa lạc Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của em Tô Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 và của em Đặng Phi N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, có tổng giá trị thành tiền là 4.200.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Tấn B từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/5/2018. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng S1 đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu, không xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đồng nên không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị buộc bị cáo Đỗ Tấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Tấn B, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Đỗ Tấn B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Đỗ Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, vật nuôi, tư trang, tiền bạc, điện thoại, ... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân. Do không có tiền tiêu sài bị cáo lợi dụng sự quen biết và sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, tại nhà của bà Nguyễn Kim S tọa lạc Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của em Tô Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 và của em Đặng Phi N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, có tổng giá trị thành tiền là 4.200.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ tư lợi, lòng tham, muốn hưởng thụ nhưng không bỏ công sức lao động. Mặc khác, tại địa phương trong thời gian đang làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật thì bị cáo lại tiếp tục trộm tài sản, cụ thể là vào ngày 10/4/2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm gà) của ông Nguyễn Đồng K, sinh năm 1985, ngụ Khóm 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bị Công an thị trấn C, huyện C xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng. Điều đó chứng tỏ bị cáo luôn thể hiện rất xem thường pháp luật.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Tấn B, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mất trộm không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác

động gia đình chủ động khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Hoàng S1 với số tiền là 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, kinh tế khó khăn; cha bị cáo là ông Đỗ Văn M có công tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng huy chương. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Người bị hại em Tô Thanh T, em Đặng Phi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng S1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 1.000.000đ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Đỗ Tấn B chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 18/5/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại em Tô Thanh T và em Đặng Phi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng S1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000đ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Tấn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với những người bị hại, người giám sát cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến